

**KẾ HOẠCH**

**Triển khai thực hiện Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

Thực hiện Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải; nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh Cà Mau sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh, phát triển bền vững và cam kết phát thải ròng bằng “0” của Việt Nam vào năm 2050, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được giao tại Quyết định số 876/QĐ-TTg; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và người dân đối với nhiệm vụ chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí nhà kính trong hoạt động giao thông vận tải.

- Từng bước phát triển hệ thống giao thông vận tải của tỉnh theo hướng hiện đại, thân thiện với môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; thúc đẩy chuyển đổi phương tiện, kết cấu hạ tầng và hoạt động vận tải sang sử dụng điện, năng lượng xanh, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, cải thiện chất lượng môi trường sống và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Phát huy tiềm năng, lợi thế của tỉnh trong phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng sạch; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước, doanh nghiệp và xã hội để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ giao thông xanh, từng bước hình thành hệ sinh thái giao thông phát thải thấp trên địa bàn tỉnh.

- Làm cơ sở để các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

**2. Yêu cầu**

- Việc triển khai thực hiện Kế hoạch phải bảo đảm bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ và lộ trình được xác định tại Quyết định số 876/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; phù hợp với các chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các quy hoạch ngành có liên quan.

- Các nhiệm vụ, giải pháp phải được xác định cụ thể, rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị; bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn, khả năng cân đối nguồn lực và nhu cầu phát triển của địa phương trong từng giai đoạn.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, địa phương và cộng đồng doanh nghiệp trong quá trình tổ chức thực hiện; tăng cường lồng ghép các mục tiêu chuyển đổi năng lượng xanh với các chương trình phát triển giao thông vận tải, phát triển đô thị, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và chuyển đổi số.

- Khuyến khích sự tham gia của các thành phần kinh tế trong đầu tư, quản lý và khai thác kết cấu hạ tầng phục vụ giao thông xanh; đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước nhằm bảo đảm thực hiện hiệu quả các mục tiêu của Kế hoạch.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu tổng quát

- Phát triển hệ thống giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh theo hướng xanh, hiện đại, đồng bộ, an toàn, hiệu quả và bền vững; từng bước chuyển đổi phương tiện, trang thiết bị, kết cấu hạ tầng và hoạt động vận tải sang sử dụng điện, năng lượng xanh nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh, phát triển kinh tế xanh và cam kết phát thải ròng bằng “0” của Việt Nam vào năm 2050.

- Khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh trong phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng sạch; thúc đẩy đổi mới mô hình phát triển giao thông vận tải theo hướng thân thiện với môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, năng lực kết nối và khả năng cạnh tranh của hệ thống giao thông vận tải, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn mới.

### 2. Mục tiêu đến năm 2030

- Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong hoạt động giao thông vận tải; từng bước hình thành hệ thống giao thông vận tải phát thải thấp, thân thiện với môi trường và phù hợp với điều kiện phát triển của tỉnh.

- Phát triển từng bước kết cấu hạ tầng phục vụ phương tiện sử dụng điện và năng lượng xanh; khuyến khích đầu tư hệ thống trạm sạc điện, trạm cung cấp năng lượng xanh tại các đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp, khu du lịch, bến xe, cảng, bến thủy nội địa và các đầu mối giao thông quan trọng trên địa bàn tỉnh.

- Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức và người dân chuyển đổi phương tiện giao thông sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang phương tiện sử dụng điện hoặc năng lượng xanh; ưu tiên đối với phương tiện vận tải hành khách công cộng, xe taxi, phương tiện vận tải hoạt động thường xuyên trong khu vực đô thị.

- Từng bước áp dụng tiêu chí xanh đối với bến xe khách, cảng, bến thủy nội địa, trạm dừng nghỉ và các công trình phục vụ hoạt động vận tải; nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải gắn với mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính và bảo vệ môi trường.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, giao thông thông minh trong quản lý, điều hành và tổ chức hoạt động vận tải; tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng về sử dụng phương tiện giao thông thân thiện với môi trường.

### 3. Định hướng đến năm 2050

- Phát triển hợp lý các phương thức vận tải theo hướng sử dụng năng lượng sạch, phát thải thấp; thực hiện mạnh mẽ việc chuyển đổi toàn bộ phương tiện, trang thiết bị và kết cấu hạ tầng giao thông vận tải sang sử dụng điện hoặc năng lượng xanh; xây dựng hệ thống giao thông vận tải phát triển bền vững, thân thiện với môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng sạc điện, hạ tầng cung cấp năng lượng xanh trên phạm vi toàn tỉnh; phát triển hệ thống giao thông công cộng xanh, giao thông đô thị phát thải thấp; nâng cao tỷ lệ sử dụng phương tiện giao thông công cộng và phương tiện thân thiện với môi trường.

- Phân đầu đến năm 2050, các phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, phương tiện thủy nội địa, phương tiện vận tải hành khách công cộng và các trang thiết bị phục vụ hoạt động giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh cơ bản chuyển đổi sang sử dụng điện hoặc năng lượng xanh; các bến xe khách, cảng, bến thủy nội địa, trạm dừng nghỉ và công trình phục vụ vận tải từng bước đáp ứng tiêu chí xanh theo quy định.

## III. LỘ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI NĂNG LƯỢNG XANH

Việc chuyển đổi năng lượng xanh trong lĩnh vực giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh tập trung vào các lĩnh vực giao thông đường bộ, đường thủy nội địa và giao thông đô thị; đồng thời phối hợp triển khai các nội dung khác có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền quản lý nhà nước, bảo đảm phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, khả năng huy động nguồn lực, mức độ sẵn sàng của công nghệ và kết cấu hạ tầng trong từng giai đoạn.

### 1. Đối với giao thông đường bộ

#### a) Giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030

- Từng bước chuyển đổi phương tiện giao thông cơ giới đường bộ sang sử dụng điện hoặc năng lượng xanh phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh và khả năng đáp ứng của hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

- Khuyến khích sử dụng nhiên liệu sinh học, nhiên liệu thân thiện với môi trường đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; thúc đẩy phát triển hệ thống cung ứng nhiên liệu sạch trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung phát triển hệ thống trạm sạc điện, hạ tầng cung cấp năng lượng xanh tại các khu vực đô thị, trung tâm hành chính, khu dân cư, khu công nghiệp, khu du lịch, bến xe, trạm dừng nghỉ và các đầu mối giao thông quan trọng.

- Khuyến khích các bến xe khách, trạm dừng nghỉ và công trình phục vụ vận tải áp dụng tiêu chí xanh trong đầu tư xây dựng, quản lý và khai thác.

#### b) Giai đoạn từ năm 2031 đến năm 2050

- Từng bước hạn chế phương tiện giao thông sử dụng nhiên liệu hóa thạch tham gia giao thông theo lộ trình của Chính phủ và phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Đến năm 2050, phấn đấu: (1) 100% phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và xe máy thi công chuyển đổi sang sử dụng điện hoặc năng lượng xanh; (2) 100% bến xe khách, trạm dừng nghỉ đáp ứng tiêu chí xanh theo quy định; (3) Hoàn thiện đồng bộ hệ thống hạ tầng sạc điện và hạ tầng cung cấp năng lượng xanh trên phạm vi toàn tỉnh.

## 2. Đối với giao thông đường thủy nội địa

### a) Giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030

- Khuyến khích đầu tư đóng mới, cải hoán hoặc chuyển đổi phương tiện thủy nội địa sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng điện hoặc năng lượng xanh phù hợp với điều kiện khai thác thực tế.

- Từng bước áp dụng tiêu chí cảng, bến thủy nội địa xanh; khuyến khích đầu tư trang thiết bị sử dụng điện hoặc năng lượng xanh nhằm giảm phát thải khí nhà kính trong hoạt động khai thác, bốc xếp và vận tải thủy nội địa.

### b) Giai đoạn từ năm 2031 đến năm 2050

- Tiếp tục thúc đẩy chuyển đổi phương tiện thủy nội địa sang sử dụng điện hoặc năng lượng xanh; khuyến khích ứng dụng công nghệ mới nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng và giảm phát thải khí nhà kính.

- Từ năm 2040: 100% phương tiện thủy nội địa đóng mới sử dụng điện hoặc năng lượng xanh; 100% cảng thủy nội địa xây dựng mới áp dụng tiêu chí cảng xanh; khuyến khích cảng, bến thủy nội địa đang hoạt động chuyển dịch áp dụng tiêu chí cảng xanh.

- Đến năm 2050, phấn đấu: (1) 100% phương tiện thủy nội địa chuyển đổi sang sử dụng điện hoặc năng lượng xanh; (2) 100% trang thiết bị phục vụ khai thác tại các cảng, bến thủy nội địa chuyển đổi sang sử dụng điện hoặc năng lượng xanh; (3) Các cảng, bến thủy nội địa cơ bản đáp ứng tiêu chí xanh theo quy định.

## 3. Đối với giao thông đô thị

### a) Giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030

- Từ năm 2027, 100% xe buýt thay thế, đầu tư mới hoạt động trên các tuyến xe buýt nội thị, có phạm vi hoạt động hoàn toàn trong khu vực đô thị, sử dụng điện hoặc năng lượng xanh.

- Từng bước chuyển đổi phương tiện vận tải hành khách công cộng, xe taxi, xe hợp đồng sang sử dụng điện hoặc năng lượng xanh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Phát triển hạ tầng phục vụ giao thông xanh tại các khu vực đô thị; từng bước mở rộng hạ tầng giao thông phi cơ giới, hạ tầng phục vụ người đi bộ và xe đạp tại các khu vực phù hợp.

- Khuyến khích người dân sử dụng phương tiện giao thông công cộng và phương tiện thân thiện với môi trường; giảm dần sự phụ thuộc vào phương tiện giao thông cá nhân sử dụng nhiên liệu hóa thạch.

#### b) Giai đoạn từ năm 2031 đến năm 2050

- Từ năm 2031, tỷ lệ phương tiện vận tải hành khách công cộng và xe taxi sử dụng điện hoặc năng lượng xanh đạt tối thiểu 50%; 100% xe taxi thay thế, đầu tư mới sử dụng điện hoặc năng lượng xanh.

- Tiếp tục phát triển hệ thống giao thông công cộng theo hướng hiện đại, thân thiện với môi trường; nâng cao tỷ lệ phương tiện sử dụng điện hoặc năng lượng xanh trong hoạt động vận tải hành khách công cộng.

- Đến năm 2050, phần đầu 100% xe buýt, xe taxi sử dụng điện hoặc năng lượng xanh; từng bước hình thành hệ thống giao thông đô thị phát thải thấp, hiện đại, đồng bộ và bền vững.

### **IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

#### 1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và quy hoạch

- Chủ động phối hợp với các bộ, ngành Trung ương trong việc triển khai các cơ chế, chính sách về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực giao thông vận tải phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

- Rà soát, cập nhật và tổ chức thực hiện đồng bộ các quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển giao thông vận tải gắn với mục tiêu tăng trưởng xanh, phát triển bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực tài chính, năng lực kỹ thuật để đầu tư phương tiện, kết cấu hạ tầng, trang thiết bị sử dụng điện hoặc năng lượng xanh; tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư phát triển hạ tầng sạc điện và hạ tầng cung cấp năng lượng xanh trên địa bàn tỉnh.

- Khuyến khích nghiên cứu, khai thác hiệu quả tiềm năng năng lượng tái tạo, năng lượng sạch phục vụ phát triển giao thông vận tải xanh phù hợp với điều kiện của tỉnh.

#### 2. Chuyển đổi phương tiện sử dụng điện và năng lượng xanh

- Từng bước chuyển đổi phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, phương tiện thủy nội địa sang sử dụng điện hoặc năng lượng xanh theo lộ trình phù hợp.

- Khuyến khích doanh nghiệp vận tải hành khách công cộng, doanh nghiệp taxi, vận tải hàng hóa và người dân đầu tư, thay thế phương tiện sử dụng nhiên liệu hóa thạch bằng phương tiện sử dụng điện hoặc năng lượng xanh.

- Khuyến khích áp dụng các giải pháp kỹ thuật, công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm tiêu hao nhiên liệu và giảm phát thải khí nhà kính trong hoạt động vận tải.

#### 3. Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông xanh

- Ưu tiên phát triển hệ thống trạm sạc điện, hạ tầng cung cấp năng lượng xanh tại các đô thị, khu dân cư, khu du lịch, bến xe, cảng, bến thủy nội địa, khu công nghiệp và các tuyến giao thông trọng điểm.

- Từng bước chuyển đổi bến xe khách, cảng, bến thủy nội địa, trạm dừng nghỉ và các công trình phục vụ vận tải theo tiêu chí xanh, tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường.

- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư, nâng cấp hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại; phát triển hạ tầng giao thông công cộng, hạ tầng giao thông phi cơ giới và hạ tầng phục vụ giao thông xanh phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

#### 4. Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng và giảm phát thải khí nhà kính

- Tổ chức hoạt động vận tải hợp lý, tăng cường kết nối giữa các phương thức vận tải; nâng cao hiệu quả khai thác phương tiện, kết cấu hạ tầng giao thông và dịch vụ logistics nhằm giảm tiêu hao nhiên liệu, giảm phát thải khí nhà kính.

- Khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng; từng bước hạn chế phương tiện giao thông cá nhân sử dụng nhiên liệu hóa thạch tại các khu vực đô thị phù hợp với điều kiện phát triển của tỉnh.

#### 5. Ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và phát triển nguồn nhân lực

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới, công nghệ sạch, công nghệ sử dụng điện hoặc năng lượng xanh trong lĩnh vực giao thông vận tải.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo và giao thông thông minh trong công tác quản lý, điều hành hoạt động giao thông vận tải.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ công tác quản lý, vận hành và khai thác phương tiện, kết cấu hạ tầng giao thông sử dụng công nghệ mới, năng lượng sạch.

#### 6. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp và cộng đồng về lợi ích của chuyển đổi năng lượng xanh, sử dụng phương tiện giao thông thân thiện với môi trường và giảm phát thải khí nhà kính.

- Khuyến khích người dân thay đổi thói quen sử dụng phương tiện giao thông theo hướng ưu tiên sử dụng phương tiện công cộng, phương tiện sử dụng điện và năng lượng xanh.

### V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Huy động tối đa mọi nguồn lực của nhà nước và tư nhân trên địa bàn tỉnh để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp giảm phát thải khí nhà kính, chuyển đổi năng lượng xanh trong ngành giao thông vận tải để triển khai:

- Các chương trình, nhiệm vụ, dự án về chuyển giao công nghệ xanh, giảm phát thải khí nhà kính, huy động tối đa sự hỗ trợ từ các quỹ tài chính khí hậu.

- Các dự án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông xanh huy động nguồn lực từ ngân sách nhà nước, huy động từ đầu tư tư nhân và đối tác công tư.

- Đầu tư mới, đầu tư chuyển đổi phương tiện, trang thiết bị giao thông vận tải sử dụng điện, năng lượng xanh huy động sự hỗ trợ từ các quỹ tài chính khí hậu, từ nguồn xã hội hóa, doanh nghiệp, người dân.

- Ưu tiên lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch vào các chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội, phát triển giao thông vận tải, ứng phó

với biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh và chuyển đổi số của tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực đầu tư.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Xây dựng**

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện.

- Chủ trì tham mưu xây dựng, triển khai các chương trình, đề án, kế hoạch chuyên ngành về chuyển đổi năng lượng xanh trong lĩnh vực giao thông vận tải; lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kết cấu hạ tầng giao thông và các chương trình phát triển giao thông vận tải của tỉnh.

- Chủ trì rà soát, tham mưu đề xuất các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của tỉnh nhằm thúc đẩy chuyển đổi phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh; phát triển kết cấu hạ tầng giao thông xanh, giao thông công cộng, giao thông phi cơ giới và hạ tầng phục vụ phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Phối hợp với các sở, ngành và địa phương tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp kinh doanh vận tải, đơn vị quản lý bến xe, cảng, bến thủy nội địa thực hiện lộ trình chuyển đổi năng lượng xanh theo quy định.

- Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

### **2. Sở Tài chính**

- Trên cơ sở dự toán của các cơ quan, đơn vị có liên quan, Sở Tài chính trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp và khả năng cân đối ngân sách.

- Phối hợp thu hút đầu tư, huy động nguồn lực tài chính, triển khai chính sách hỗ trợ đầu tư, khuyến khích phát triển hạ tầng và phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh theo quy định của pháp luật.

### **3. Sở Công Thương**

- Chủ trì, phối hợp với Công ty Điện lực Cà Mau rà soát khả năng cung cấp điện; tổng hợp nhu cầu phát triển lưới điện phục vụ hệ thống trạm sạc điện, tham mưu cấp có thẩm quyền các giải pháp đáp ứng nhu cầu sử dụng điện theo quy hoạch.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu đề xuất các giải pháp thúc đẩy sử dụng điện, năng lượng tái tạo, nhiên liệu sinh học và các dạng năng lượng mới phục vụ hoạt động giao thông vận tải; khuyến khích phát triển hệ thống điện mặt trời mái nhà và các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả phục vụ hạ tầng trạm sạc điện theo quy định của pháp luật.

### **4. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện công tác đánh giá, kiểm soát chặt chẽ tác động môi trường từ hoạt động giao thông vận tải trên địa

bàn tính theo hướng xanh, hiện đại, đồng bộ, an toàn, hiệu quả và bền vững; kiểm tra, hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ sở hoạt động giao thông vận tải thực hiện đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm;

- Triển khai các hoạt động giảm phát thải khí nhà kính và thích ứng với biến đổi khí hậu thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

#### 5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì tham mưu triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ phục vụ quá trình chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực giao thông vận tải.

- Ưu tiên nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ mới, công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, giao thông thông minh và các giải pháp kỹ thuật tiên tiến nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và vận hành hệ thống giao thông vận tải.

- Phối hợp hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp nghiên cứu, thử nghiệm và ứng dụng các mô hình, công nghệ giao thông xanh phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

#### 6. Công an tỉnh

- Phối hợp với các sở, ngành và địa phương trong công tác quản lý nhà nước về trật tự, an toàn giao thông; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành giao thông nhằm nâng cao hiệu quả khai thác hệ thống giao thông và giảm phát thải từ hoạt động vận tải.

- Phối hợp tuyên truyền, vận động người dân thực hiện các giải pháp sử dụng phương tiện giao thông thân thiện với môi trường và chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan.

#### 7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp tuyên truyền, quảng bá các mô hình giao thông xanh gắn với phát triển du lịch bền vững; khuyến khích sử dụng phương tiện thân thiện với môi trường tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh.

#### 8. Báo và Phát thanh, Truyền hình Cà Mau

Phối hợp với các sở, ngành, địa phương xây dựng chuyên trang, chuyên mục, tăng cường tuyên truyền về chủ trương, chính sách, lợi ích và lộ trình chuyển đổi năng lượng xanh; kịp thời biểu dương các mô hình hiệu quả, cách làm hay trong quá trình triển khai thực hiện.

#### 9. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của địa phương, xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao; lồng ghép các mục tiêu của Kế hoạch vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển đô thị tại địa phương.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp tham gia chuyển đổi năng lượng xanh; phối hợp quản lý, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đầu tư, phát triển hệ thống hạ tầng phục vụ phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh trên địa bàn.



- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát nhu cầu sử dụng đất, đề xuất vị trí, quỹ đất phù hợp để phát triển hệ thống trạm sạc điện, trạm cung cấp năng lượng xanh và các công trình hạ tầng kỹ thuật có liên quan; thực hiện việc cập nhật, lồng ghép các nhu cầu này vào quy hoạch có liên quan theo thẩm quyền, bảo đảm phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt và quy định của pháp luật.

10. Các đơn vị kinh doanh vận tải, doanh nghiệp khai thác bến xe, cảng, bến thủy nội địa và các tổ chức, cá nhân có liên quan

- Chủ động xây dựng kế hoạch, lộ trình chuyển đổi phương tiện, trang thiết bị sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng điện hoặc năng lượng xanh phù hợp với điều kiện hoạt động và khả năng huy động nguồn lực của đơn vị.

- Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác phương tiện; thực hiện các giải pháp tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính trong hoạt động vận tải.

- Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi năng lượng xanh; định kỳ báo cáo tình hình thực hiện theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

11. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và các đơn vị có liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này; lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí nhà kính vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Xây dựng) để xem xét, chỉ đạo giải quyết.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Liên Hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Khối NC-TH;
- Phòng: NN-XD (Phg01);
- Lưu: VT, TH74/8.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lâm Văn Bi**